

Kon Tum, ngày 31 tháng 3 năm 2020

Số: 840 /QCPH-CT-STNMT



## QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Trong công tác quản lý các khoản thu từ đất,  
tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và thu hồi  
nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành “Quy chế phối hợp trong công tác thu ngân sách nhà nước”;

Cục Thuế tỉnh Kon Tum, Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý các khoản thu từ đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định nội dung, trình tự và hình thức phối hợp giữa Cục Thuế và Sở Tài nguyên Môi trường trong công tác quản lý các khoản thu từ đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Các nội dung trong công tác phối hợp không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Kon Tum và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng đối với Cục Thuế và các Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế (gọi tắt là cơ quan Thuế), Sở Tài nguyên và Môi trường và các Phòng chức năng, các cơ quan trực thuộc Sở (gọi tắt là cơ quan Tài nguyên và Môi trường).

- Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

- Được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tham gia phối hợp và những quy định của pháp luật có liên quan.

- Dựa trên nguyên tắc sử dụng chữ ký số trong quá trình trao đổi thông tin giữa các bên theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Văn bản số 2293/QCPH-CT-STNMT ngày 27/9/2018 hoặc bằng văn bản hành chính theo quy định hiện hành đối với hồ sơ, tài liệu của người sử dụng đất là các tổ chức.

Trường hợp không thể trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính thì hai cơ quan có thể trao đổi thông tin với nhau bằng hồ sơ giấy theo quy định hiện hành.

### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

Theo quy định tại Điều 3 Quy chế phối hợp trong công tác thu ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Kon Tum. Nội dung cụ thể được quy định tại Điều 5 Quyết định này.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Trao đổi thông tin về người sử dụng đất không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ thực hiện dự án**

##### ***a. Trách nhiệm của cơ quan Tài nguyên và Môi trường:***

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND cấp huyện rà soát các dự án đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất theo dự án đầu tư kể từ ngày được bàn giao đất hoặc từ ngày có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; chủ trì, phối hợp với cơ quan Thuế và các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm và xử lý theo quy định; Cung cấp thông tin đến Cục Thuế để phục vụ công tác quản lý thuế, thông tin cung cấp bao gồm: thời điểm chủ đầu tư đưa đất vào sử dụng, tiến độ thực hiện dự án và thời gian không đưa đất vào sử dụng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh về các dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư theo quy định.

##### ***b. Trách nhiệm của cơ quan Thuế:***

Trên cơ sở thông tin về việc người sử dụng đất không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp, Cục Thuế thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định; Trường hợp người